

Số: *734* /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 29 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Triển khai Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao trường học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, học sinh, sinh viên; gắn giáo dục thể chất, thể thao trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh cho trẻ em, học sinh, sinh viên, đồng thời góp phần phát hiện, đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao cho địa phương và cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2018-2020

a) Về giáo dục thể chất

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả môn học giáo dục thể chất, lồng ghép các môn thể thao đặc thù, có tiềm năng phát triển phù hợp với địa phương (võ Cổ truyền, Vovinam, Karatedo, Taekwondo, Kéo co, Đẩy gậy..) vào chương trình dạy học;

- Phấn đấu 100% trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục của từng cấp học.

b) Về hoạt động thể thao trường học

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông duy trì thường xuyên tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ; có ít nhất 10% cơ sở giáo dục tổ chức dạy bơi cho học sinh; 50% cơ sở giáo dục phổ thông, 50% trường trung cấp tổ chức dạy hoặc phổ biến các môn võ thuật cổ truyền Việt Nam;

- Có ít nhất 85% số học sinh, sinh viên thường xuyên tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa, trong đó 80% đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi;

- Có ít nhất 85% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp có câu lạc bộ các môn thể thao dành cho học sinh, sinh viên và được duy trì hoạt động thường xuyên.

c) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học

- Có ít nhất 90% trường mầm non có sân chơi, có 35% trường mầm non có phòng học giáo dục thể chất được trang bị đủ thiết bị, đồ chơi vận động tối thiểu cho trẻ em theo quy định;

- Có ít nhất 80% trường tiểu học, trường trung học cơ sở và 85% trường trung học phổ thông có sân tập; có ít nhất 45% trường tiểu học, 60% trường trung học cơ sở, 85% trường trung học phổ thông, phổ thông có nhiều cấp học có nhà tập (nhà đa năng) được trang bị đạt tiêu chuẩn quy định; 50% trường trung cấp có nhà tập (nhà đa năng) được trang bị đầy đủ các thiết bị và dụng cụ phục vụ luyện tập và thi đấu thể dục thể thao đạt tiêu chuẩn quy định;

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông bảo đảm dụng cụ dạy học theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Thể dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng cấp học;

- Có ít nhất 20% các trường tiểu học, trung học cơ sở có bể bơi đạt tiêu chuẩn TCVN hiện hành;

- Phấn đấu 100% công trình thể thao trên địa bàn được ngành giáo dục và ngành thể dục, thể thao phối hợp khai thác sử dụng hiệu quả.

d) Về giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao theo từng cấp học và trình độ đào tạo

- 100% trường (lớp) mầm non có đủ giáo viên theo quy định và 100% giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em;

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, phổ thông có nhiều cấp học có đủ giáo viên thể dục thể thao đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo theo quy định, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa;

- 100% trường trung cấp có đủ giáo viên thể dục, thể thao và bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định.

2.2. Định hướng đến năm 2025

a) Về giáo dục thể chất

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các nhà trường; bảo đảm 100% các trường mầm non, các trường phổ thông, trường trung cấp thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất.

b) Về hoạt động thể thao trường học

- Bảo đảm 100% học sinh, sinh viên thường xuyên tham gia tập luyện thể dục, thể thao và đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi;

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học, phát triển câu lạc bộ các môn thể thao; tăng nhanh tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy bơi trong các trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên nghiệp; tổ chức dạy võ thuật cổ truyền Việt Nam cho học sinh, sinh viên;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao, trong đó chú trọng ở cấp cơ sở, thu hút đông đảo học sinh, sinh viên tham gia.

c) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học

- Tiếp tục tăng cường và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học;

- Tăng cường phối hợp để khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện thể dục, thể thao do ngành thể dục, thể thao và ngành giáo dục quản lý.

d) Về đội ngũ giáo viên thể dục, thể thao

Phát triển đội ngũ giáo viên thể dục, thể thao đạt tiêu chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, giữ vững tỷ lệ 100% các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ giáo viên thể dục thể thao theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

b) Xây dựng kế hoạch cụ thể và huy động sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông ở Trung ương và địa phương trong việc phát hành các ấn phẩm, tài liệu truyền thông; tổ chức các hội nghị, hội thảo, chuyên đề, các chiến dịch, sự kiện truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trường học.

c) Biểu dương kịp thời các cơ quan, địa phương, cơ sở giáo dục và đào tạo, tổ chức và các cá nhân triển khai có hiệu quả, đóng góp tích cực cho phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

2. **Đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục thể chất. Lồng ghép Kế hoạch thực hiện Đề án**

The following information is provided for your reference:

1. The total number of items is 100.

2. The number of items in each category is as follows:

| Category | Number of Items |
|------------|-----------------|
| Category A | 25 |
| Category B | 30 |
| Category C | 15 |
| Category D | 10 |
| Category E | 10 |
| Category F | 5 |
| Category G | 5 |

3. The total number of items in each category is 100.

4. The number of items in each category is as follows:

| Category | Number of Items |
|------------|-----------------|
| Category A | 25 |
| Category B | 30 |
| Category C | 15 |
| Category D | 10 |
| Category E | 10 |
| Category F | 5 |
| Category G | 5 |

5. The total number of items in each category is 100.

6. The number of items in each category is as follows:

| Category | Number of Items |
|------------|-----------------|
| Category A | 25 |
| Category B | 30 |
| Category C | 15 |
| Category D | 10 |
| Category E | 10 |
| Category F | 5 |
| Category G | 5 |

7. The total number of items in each category is 100.

8. The number of items in each category is as follows:

| Category | Number of Items |
|------------|-----------------|
| Category A | 25 |
| Category B | 30 |
| Category C | 15 |
| Category D | 10 |
| Category E | 10 |
| Category F | 5 |
| Category G | 5 |

9. The total number of items in each category is 100.

10. The number of items in each category is as follows:

| Category | Number of Items |
|------------|-----------------|
| Category A | 25 |
| Category B | 30 |
| Category C | 15 |
| Category D | 10 |
| Category E | 10 |
| Category F | 5 |
| Category G | 5 |

này với quá trình triển khai Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chú trọng những nội dung sau

a) Về mục tiêu, nội dung giáo dục phát triển thể chất và chương trình môn học giáo dục thể chất

- Đổi mới mục tiêu, chương trình môn học giáo dục thể chất cho trẻ em theo hướng tích hợp với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình giáo dục mầm non; bảo đảm cân đối, thống nhất, linh hoạt, có tính kế thừa và phát triển giữa các cấp học; cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng cho học sinh; hình thành và duy trì thói quen tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, gắn với giáo dục đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh, rèn luyện ý chí, phẩm chất phù hợp với đặc điểm thể chất, tâm sinh lý, lứa tuổi và điều kiện cụ thể của học sinh;

- Hoàn thiện chương trình môn học giáo dục thể chất trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hài hòa giữa kiến thức cơ bản và nội dung tự chọn, khuyến khích các môn thể thao truyền thống như võ cổ truyền, trò chơi dân gian, đáp ứng nhu cầu đa dạng và tạo động lực cho học sinh, sinh viên tự rèn luyện thân thể.

b) Về phương pháp dạy và học, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất

- Tổ chức giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em dưới nhiều hình thức đa dạng, tích hợp nhiều hoạt động nhằm tạo cho trẻ em nhiều hứng thú tham gia;

- Tổ chức nhiều hoạt động tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện và phát triển của địa phương, phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh, sinh viên;

- Đưa việc tổ chức tập thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ thành hoạt động bắt buộc trong nội dung giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Về công tác kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục thể chất, chương trình môn học giáo dục thể chất

Thực hiện kiểm tra, đánh giá toàn diện công tác giáo dục thể chất đối với từng cấp học và trình độ đào tạo, trong đó chú trọng đánh giá về kỹ năng, năng lực vận động, thái độ, thói quen tập luyện thể dục, thể thao ở trong và ngoài nhà trường của học sinh, sinh viên.

3. Phát triển hoạt động thể thao trường học

a) Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng địa phương, nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ đào tạo của học sinh, sinh viên.

b) Củng cố, phát triển hệ thống thi đấu thể thao các cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, các giải thi đấu thể thao, các đại hội thể thao, hội thi, ngày hội thể thao kết hợp với sinh hoạt, giao lưu văn hóa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh, sinh viên, đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo những học sinh, sinh viên có năng khiếu thể thao bổ sung cho lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao.

c) Phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trong trường học; chú trọng phát triển đa dạng các môn thể thao, khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa.

d) Tổ chức việc phổ cập dạy và học bơi trong các cơ sở giáo dục phổ thông và từng bước triển khai trong các cơ sở giáo dục mầm non, chú trọng các địa phương có sông, suối, hồ nước...

đ) Từng bước tổ chức việc dạy và học võ Vovinam, võ Cổ truyền Việt Nam trong các nhà trường, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng cấp học và trình độ đào tạo.

e) Tăng cường hỗ trợ về cơ sở vật chất và lựa chọn phương pháp, hình thức triển khai phù hợp với các trường đóng trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; chú trọng phát triển các môn thể thao truyền thống tại địa phương trong và ngoài nhà trường.

4. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên thể dục và thể thao trường học

a) Hằng năm tiến hành đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất, khảo sát trình độ năng lực và từ đó xác định được nhu cầu bồi dưỡng cho giáo viên thể dục, trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng, lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên thể dục các cấp học.

b) Tổ chức thường xuyên, có hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cho đội ngũ giáo viên thể dục trong nhà trường.

c) Tăng cường năng lực và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trên địa bàn bàn tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên thể dục trong tỉnh.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học

a) Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở vật chất (bao gồm cả trang thiết bị, dụng cụ) phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học, gắn với triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục thể thao của tỉnh.

b) Từng bước đầu tư xây dựng phòng học giáo dục thể chất, hệ thống sân chơi, trang thiết bị, đồ chơi phát triển vận động cho trẻ em trong các trường mầm non.

c) Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống sân tập, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và nhà tập đa năng cho các nhà trường ở những nơi có điều kiện.

d) Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống sân tập, nhà tập đa năng, bể bơi, mua sắm trang thiết bị trong các cơ sở giáo dục. Từng bước đầu tư xây mới, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các cơ sở giáo dục.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi về quỹ đất và việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (các công trình thể thao) phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học tại các địa phương.

e) Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở giáo dục tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học.

g) Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao do ngành thể dục, thể thao quản lý trong công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học tại địa phương.

h) Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế về phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học

a) Thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thực sự thuận lợi cho phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, trong đó chú trọng chế độ, chính sách đối với giáo viên thể dục, thể thao; cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục công lập; chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa.

b) Tiếp tục bổ sung, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu đổi mới và phù hợp với thực tiễn giáo dục của địa phương, trong đó chú trọng đến chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

c) Thực hiện lồng ghép một cách phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đã được triển khai trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

d) Phát triển hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục thể chất và thể thao trường học khi có điều kiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được huy động từ ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương); các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật ngân sách nhà nước hiện hành.

Các nguồn vốn hợp pháp khác gồm nguồn tự chủ của các cơ sở giáo dục và nguồn xã hội hóa được sử dụng để góp phần triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Lộ trình và nguyên tắc sử dụng kinh phí

a) Giai đoạn 2016-2020

- Ngân sách Trung ương bao gồm: Nguồn chi thường xuyên theo dự toán hằng năm được Trung ương phê duyệt theo quy định; Nguồn chi đầu tư thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020 để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục;

- Ngân sách địa phương và nguồn vốn sử dụng lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan khác gồm: Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho đổi mới chương trình giáo dục mầm non và phổ thông; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Nguồn vốn này chủ yếu sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên thể dục, thể thao phục vụ đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học môn giáo dục thể chất và thể thao trường học.

b) Giai đoạn 2021-2025

Các nguồn ngân sách tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao; tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng nguồn vốn với các chương trình, đề án liên quan khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất trong trường học, gắn giáo dục thể chất với giáo dục ý chí, nhân cách, đạo đức,

lối sống, giáo dục quốc phòng, giáo dục sức khỏe và kỹ năng sống của học sinh sinh viên ở các trường;

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành có liên quan triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các nhiệm vụ của Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 trên địa bàn tỉnh. Trong đó chú trọng việc thành lập và phát triển trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trên địa bàn; công tác tổ chức các giải thi đấu thể dục, thể thao và Hội khỏe Phù Đổng cấp cấp; việc sử dụng các công trình, trang thiết bị thể dục, thể thao của tỉnh...;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (lồng ghép báo cáo tổng kết năm học) và đề xuất nội dung liên quan công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn tiếp theo;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch chi tiết, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội ở từng địa phương để triển khai thực hiện.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện đổi mới mục tiêu nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức và kiểm tra đánh giá dạy và học; tổ chức thi đấu và các hoạt động khác liên quan đến giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Chỉ đạo các địa phương phối hợp với ngành giáo dục trong việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị do ngành thể dục, thể thao quản lý để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong và ngoài nhà trường.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến phát triển giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục dạy nghề nghiệp phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chương trình, đề án khác có liên quan.

- Phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để xây dựng các công trình phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học theo quy định; tham mưu hướng dẫn các chủ trương đầu tư xã hội hóa theo các quy định hiện hành để phát triển Giáo dục và Đào tạo trong đó có phát triển thể chất và thể thao trường học.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tùy theo khả năng ngân sách của địa phương hàng năm và theo giai đoạn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Định hướng các cơ quan báo chí địa phương và trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức toàn xã hội về việc đổi mới giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường và toàn xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ em, học sinh và sinh viên.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành, địa phương xây dựng quỹ đất dành cho hoạt động thể dục, thể thao trong trường học.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi trực tiếp quản lý, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Bố trí kinh phí, quỹ đất đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học tại địa phương; huy động mọi nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương để triển khai thực hiện.

- Lồng ghép nội dung quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trên địa bàn trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành giáo dục, ngành thể dục, thể thao và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách Trung ương và của tỉnh cho phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học của địa phương theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với ngành văn hóa, thể thao và du lịch khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao tại địa phương trong phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương theo đúng quy định./

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành có liên quan;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (Q).

g

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh